

XUNG ĐỘT XÃ HỘI – ĐẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG

LÊ MINH TIẾN*

Xung đột xã hội được nghiên cứu trong nhiều ngành khoa học khác nhau từ chính trị học, nhân học, triết học, xã hội học và kinh tế học. Bài viết khái lược một số cách nhìn của các nhà nghiên cứu triết học, chính trị học và xã hội học về xung đột xã hội. Hơn thế, từ góc độ xã hội học bài viết đã đề cập và làm rõ về đặc điểm và chức năng của xung đột xã hội.

Từ khóa: xung đột xã hội, quyền lực, chức năng, biến đổi xã hội

Nhận bài ngày: 22/5/2020; *đưa vào biên tập:* 2/6/2020; *phản biện:* 9/7/2020; *duyet đăng:* 20/8/2020

1. KHÁI KHÁI LƯỢC VỀ XUNG ĐỘT XÃ HỘI

Theo Lewis Coser - nhà xã hội học người Mỹ, xung đột xã hội (social conflict) là một cuộc đấu tranh giữa các giá trị hoặc là sự đòi hỏi về địa vị xã hội, quyền lực hay các nguồn lực khan hiếm, mà trong đó, mục tiêu của các nhóm xung đột không chỉ là nhằm đạt được các giá trị mong muốn mà còn nhằm vô hiệu hóa, làm tổn thương hoặc loại bỏ các đối thủ (dẫn theo Oberschall, 1978: 291). Với Georg Simmel - nhà xã hội học người Đức - thì xung đột là một thành tố

không thể thiếu của mọi xã hội - cũng giống như sự hòa hợp hay đồng thuận xã hội (consensus) - bởi sự xung đột luôn hiện diện trong đời sống xã hội. Simmel (2003: 9) còn cho rằng, xung đột xã hội là một trong những hình thái xã hội hóa, là một yếu tố quan trọng dẫn đến sự hình thành và biến đổi của các nhóm, các cộng đồng và các tổ chức trong đời sống. Theo quan điểm của Simmel, xung đột xã hội không phải là một tai nạn bất chợt xảy đến cho đời sống xã hội mà đúng hơn, nó là một yếu tố cấu thành nên đời sống của xã hội. Xét về mặt lịch sử, Karl Marx được nhìn nhận như là người đầu tiên đã tiến hành phân tích sự vận động và phát triển của xã hội dưới lăng kính của mâu thuẫn và xung

* Trường Đại học Mở, Thành phố Hồ Chí Minh.

đột xã hội. Ngay Lời mở đầu trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848), Marx và Engels đã viết: “Lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước tới nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp trong các xã hội có giai cấp” và sự mâu thuẫn xã hội thông qua việc đấu tranh giai cấp là động lực cho sự biến chuyển của xã hội. Theo hai ông, mâu thuẫn và xung đột chủ yếu trong mọi xã hội tư bản nằm ở lĩnh vực kinh tế, bởi ở đó luôn tồn tại hai giai cấp đối kháng nhau và đấu tranh với nhau đó là giai cấp tư sản sở hữu tư liệu sản xuất và giai cấp vô sản bị bóc lột. Từ cách nhìn của Marx và Engels cho thấy, nguồn gốc của xung đột xã hội chủ yếu từ mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa các giai cấp trong xã hội.

Một thế kỷ sau đó, nhà xã hội học và chính trị học Ralf Dahrendorf (1958) người Anh gốc Đức tiếp tục quan điểm của Marx về xung đột xã hội nhưng ông cho rằng phân tích về sự đối lập giữa hai giai cấp sở hữu tư liệu sản xuất và giai cấp công nhân vô sản không còn phù hợp để hiểu về xung đột xã hội trong xã hội công nghiệp hiện đại nữa. Bởi theo ông, trong xã hội công nghiệp hiện đại đã có sự tách biệt giữa quyền sở hữu và quyền điều hành, khi người sở hữu không phải kiêm vai trò là người điều hành hoạt động sản xuất như thời của Marx. Khi tách quyền sở hữu ra khỏi quyền điều hành, các công ty công nghiệp hiện đại đã rút ngắn khoảng cách giữa người điều hành với công nhân, đồng thời giúp cho giới chủ sở hữu rời xa

khu vực sản xuất, họ không còn bị xem chủ yếu với vai trò bóc lột công nhân nữa. Bên cạnh việc chia tách giữa quyền sở hữu và quyền điều hành, xã hội công nghiệp hiện đại còn phân tách lực lượng lao động ra thành nhiều nhóm chuyên biệt khác nhau chứ không còn là một loại lao động đồng nhất như thời kỳ đầu của công nghiệp hóa (Dahrendorf, 1959: 43).

Vì thế Dahrendorf đã chuyển sự quan tâm từ mâu thuẫn do sở hữu tư liệu sản xuất sang mâu thuẫn do vấn đề quyền lực trong xã hội, tức là nếu như Marx xem sở hữu về tư liệu sản xuất là nguồn gốc của xung đột xã hội thì Dahrendorf lại xem quyền lực mới là cội nguồn của sự xung đột xã hội. Quyền lực theo cách hiểu của Dahrendorf là khả năng của một người/nhóm người đạt được sự tuân phục nơi người/nhóm người khác. Như vậy theo quan niệm của Dahrendorf, mâu thuẫn trong xã hội không chỉ ở việc sở hữu về tư liệu sản xuất nữa mà là ở việc sở hữu hay không sở hữu về quyền lực. Điểm then chốt trong phân tích về quyền lực của ông, đó là ông quan niệm rằng, quyền lực không gắn với các cá nhân mà là gắn với các vị thế của các cá nhân trong xã hội. Mặt khác, Dahrendorf tin rằng xã hội luôn gồm hai mặt xung đột và đồng thuận, tĩnh tại và biến đổi, trật tự và hỗn độn, cố kết và chia rẽ; tất cả chúng đều là hai mặt gần như không thể tách rời của xã hội. Với nhãn quan như vậy, Dahrendorf (1958: 175) cho rằng xã hội không thể tồn tại nếu

không có xung đột và đồng thuận, nếu không có xung đột thì sẽ không có sự đồng thuận; nếu như sự đồng thuận dẫn đến sự xung đột, sự xung đột cũng sẽ dẫn đến sự đồng thuận. Do đó, sự bất thường của một xã hội không phải là vì nó có sự hiện hữu của xung đột mà là vì sự xung đột không tồn tại (Güçlü, 2014: 160-162).

Gần đây hơn, Randall Collins, nhà xã hội học người Mỹ, trong công trình *Conflict Sociology* (Xã hội học về xung đột) công bố vào năm 1975, đã trình bày khung phân tích về xung đột được xem là có hệ thống và dễ hiểu hơn các tác giả trước đó. Chiến lược phân tích của ông là dựa trên các hành vi của các cá nhân và các khuôn mẫu tương tác (interaction patterns) giữa các cá nhân như là nền tảng của mọi kiểu loại cấu trúc xã hội. Theo ông, các cấu trúc xã hội dù là ở cấp độ vi mô (các nhóm hữu nghị chẳng hạn) hay ở cấp độ vĩ mô (các tổ chức hành chính chẳng hạn) đều chủ yếu bao gồm các khuôn mẫu tương tác lặp đi lặp lại. Quan điểm về xung đột của Collins không chỉ giới hạn trong những xung đột về quyền lực giữa các tổ chức hành chính (bureaucratic organizations) hay mâu thuẫn - xung đột giữa các giai cấp kinh tế xã hội khác nhau mà ngược lại, phân tích về mâu thuẫn - xung đột có thể được áp dụng cho bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống xã hội, cả ở cấp độ vi mô lẫn cấp độ vĩ mô. Ở cấp độ vi mô, có thể phân tích sự xung đột trong bối cảnh gia đình khi ở đó có thể diễn ra những

căng thẳng giữa chồng và vợ trong việc chi tiêu, việc chăm sóc con cái hay mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Ở cấp độ vĩ mô, có thể phân tích sự xung đột giữa các tầng lớp xã hội trong việc phân chia các nguồn lực, sự xung đột giữa các công ty trong việc phân chia thị phần... Tóm lại, theo Collins, xung đột và cạnh tranh tồn tại trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như là kết quả của những cuộc đấu tranh liên tục giữa các cá nhân và các nhóm nhằm cải thiện vị trí của họ về tài nguyên, địa vị và quyền lực (dẫn theo Johnson, 2008: 380-383).

Như vậy, cách nhìn về xung đột xã hội giữa các tác giả trên là tương đối khác biệt. Vậy đâu là những đặc trưng và chức năng của xung đột xã hội? Dưới đây là quan điểm của một số nhà xã hội học về đặc trưng và chức năng của xung đột xã hội.

2. ĐẶC TRƯNG CỦA XUNG ĐỘT XÃ HỘI

Khi bàn đến xung đột xã hội, các nhà nghiên cứu thường khởi đầu bằng cách phân biệt bản chất (nature) của nó. Một cuộc xung đột diễn ra có thể là nhằm chiếm hữu hoặc phân phối lại các tài sản hay tài nguyên khan hiếm. Xung đột cũng có thể diễn ra nhằm loại bỏ và thiết lập những giá trị, những quy tắc, những chuẩn mực hay những luật chơi mới trong tương tác giữa các bên có liên quan.

Xét về mặt cấu trúc của xung đột người ta cũng nhận thấy có những khác biệt trong các cuộc xung đột. Có thể cấu trúc của cuộc xung đột là một trò chơi

với kết quả cuối cùng là bằng không, xét theo ngôn ngữ của lý thuyết trò chơi, tức là khi cuộc xung đột kết thúc, phần thắng của phía này bằng với phần thua của phía bên kia. Chẳng hạn trong cuộc đua giành phiếu bầu của hai đảng phái chính trị thì số ghế mà một đảng giành được sẽ tương đương với số ghế bị mất đi của đảng đối thủ. Cấu trúc của cuộc xung đột cũng có thể là một cấu trúc trò chơi với kết quả âm khi mà phần giành được của bên thắng sẽ thấp hơn phần bị mất đi của bên thua. Mặt khác, các cuộc xung đột cũng có thể diễn ra theo *cấu trúc dương* khi kết quả của cuộc xung đột là các bên tham gia đều giành được phần thắng.

Xung đột giữa nghiệp đoàn và giới chủ thường diễn ra theo cấu trúc cùng thắng này. Mục tiêu của giới nghiệp đoàn là làm sao đạt được mức lương cao hơn trong khi vẫn không phá vỡ hay làm hại đến sự tái đầu tư của giới chủ, vốn là cơ sở cho lương bổng trong tương lai; ngược lại với giới chủ thì điều lý tưởng là thiết lập được một hệ thống trả lương ở mức thấp nhất có thể nhưng không thấp hơn ngưỡng mà người lao động có thể chịu đựng được, nhằm bảo đảm cho hoạt động của doanh nghiệp không bị đe dọa. Như vậy, trong các cuộc xung đột theo logic cùng thắng sẽ mang hai đặc trưng là vừa mang tính chất hợp tác vừa mang tính chất xung đột (Boudon & Bourricaud, 1990: 91).

Xung đột cũng có thể là xung đột hiện thực (realistic conflict) hoặc xung đột

phi hiện thực (non-realistic conflict) theo cách phân loại của Coser, người có cách nhìn thuộc khuynh hướng chức năng về xung đột khi cho rằng mâu thuẫn - xung đột, trong một số tình huống nào đó, có thể giúp duy trì trật tự xã hội, có những hệ quả tích cực cho xã hội tổng thể. Trong xung đột hiện thực, các nhóm đối kháng chỉ đơn giản sử dụng sự xung đột như là cách thức hữu hiệu nhất để đạt được điều mong đợi, và nếu có thể đạt được điều đó mà không cần phải tranh đấu thì họ sẽ dừng ngay sự xung đột. Chẳng hạn, để được tăng lương, những người lao động có thể đình công, mặc cả hoặc thương lượng với giới chủ. Xung đột phi hiện thực xảy ra không phải do sự đối địch về mục đích của các bên đối kháng mà là do mục tiêu muốn giảm bớt sự căng thẳng cho một hoặc hai phía đối kháng. Trong trường hợp này, sự xung đột không nhằm đạt được những kết quả hay lợi ích cụ thể nào đó bởi nó chỉ nhằm làm giảm sự căng thẳng hoặc nhằm khẳng định căn tính của một bên nào đó (Coser, 1957: 207). Tất nhiên trên thực tế, một cuộc xung đột nào đó có thể mang cả hai khía cạnh hiện thực và phi hiện thực chứ không phải lúc nào cũng chỉ có một trong hai khía cạnh này.

Dahrendorf thì phân các xung đột xã hội thành hai loại khác nhau là xung đột nội sinh (endogenous conflict) và xung đột ngoại sinh (exogenous conflict). Xung đột nội sinh là những xung đột phát sinh từ trong nội bộ của

một xã hội nào đó, chẳng hạn như xung đột giữa người da đen và người da trắng ở Mỹ, giữa người Islam dòng Sunni thiểu số và người Islam dòng Shiite chiếm đa số tại Iraq. Xung đột ngoại sinh là những cuộc xung đột giữa một xã hội này với một xã hội khác bên ngoài, chẳng hạn như các cuộc chiến tranh giữa nước này với nước khác (Dahrendorf, 1958: 172). Những loại xung đột này nảy sinh từ những yếu tố kinh tế, văn hóa, tôn giáo khác nhau.

Xung đột cũng có thể là dạng xung đột “trong luật” và xung đột “ngoài luật”. Xung đột trong luật hay quy tắc là khi mọi thành phần tham gia đều tôn trọng và tuân thủ luật chơi đã được đặt ra. Chẳng hạn như sự đối đầu giữa các đảng phái chính trị trong một hệ thống dân chủ đúng nghĩa là loại xung đột “trong luật”. Loại xung đột ngoài luật hay trên luật xảy ra khi một trong các bên đối đầu tìm cách áp đặt những luật mới có lợi cho mình. Khi giới nghiệp đoàn thương thuyết với giới chủ để đưa ra yêu cầu tăng lương thì đó là loại xung đột trong luật; thế nhưng khi nghiệp đoàn muốn gia tăng tầm ảnh hưởng của mình hoặc đòi được hiện diện nhiều hơn trong ban lãnh đạo công ty nhằm điều chỉnh lợi ích của mình thì đó là loại xung đột trên luật hay ngoài luật. Loại xung đột trong luật diễn ra thường xuyên hơn trong khi xung đột ngoài hay trên luật chỉ mang tính định kỳ.

3. CHỨC NĂNG CỦA XUNG ĐỘT XÃ HỘI

Như đã trình bày, chính Simmel là người đầu tiên có những suy nghĩ rất khác biệt về xung đột khi cho rằng xung đột không chỉ là một thành tố không thể tách rời của xã hội, một nhân tố tạo nên sự gắn kết trong lòng một tập thể mà nó còn là một hình thức trực tiếp của quá trình xã hội. Xung đột lại chính là một trong những yếu tố căn bản tạo nên sự thống nhất cho đời sống của xã hội, bởi một khi xung đột đã nổ ra vì bất cứ lý do gì, nó vẫn là một sự vận động mang tính bảo vệ chống lại nhãn quan nhị nguyên (dualisme) vốn là yếu tố chia tách các bên, là một con đường hướng đến sự thống nhất cho dù phải loại bỏ một bên nào đó. Sự xung đột tự nó đã là giải pháp cho những bên đối lập (Simmel, 2003: 19-20).

Với Coser, ông cho rằng, xung đột thường là một điều kiện mà thông qua đó các thành tố như kinh tế, khoa học kỹ thuật, các giá trị và chuẩn mực hay các ý thức hệ mới thể hiện được vai trò năng động của mình trong việc thúc đẩy cho sự biến đổi của xã hội. Các nhà sử học kinh tế thường cho rằng, nhiều cải tiến về công nghệ là hệ quả của hoạt động xung đột của các nghiệp đoàn nhằm tăng lương. Như vậy, xung đột là yếu tố giúp ngăn ngừa tình trạng xơ cứng của hệ thống xã hội bằng cách gây áp lực cho hệ thống xã hội phải đổi mới và sáng tạo (Coser, 1957: 198).

Sự xung đột còn là một phương cách để loại bỏ những yếu tố gây bất ổn trong các mối quan hệ để thiết lập lại

tính thống nhất của các mối quan hệ bởi vì xung đột sẽ làm giảm bớt những căng thẳng giữa các bên đối kháng nhau. Như vậy, xung động có chức năng tạo ổn định nhưng không phải mọi xung đột đều có chức năng tích cực này mà chỉ những xung đột nào liên quan đến các mục tiêu, các giá trị và các lợi ích không mâu thuẫn với các nguyên tắc nền tảng của mối quan hệ giữa các bên liên quan.

Ngoài ra, sự xung đột có thể tạo ra những sự kết hợp và những mối liên minh mới bởi nó giúp tạo ra sự kết nối giữa các cá nhân hoặc các nhóm vốn trước đây không liên kết hoặc từng đối địch với nhau. Một cấu trúc xã hội có thể chứa đựng nhiều yếu tố gây

mâu thuẫn, nhưng điều này có thể là yếu tố quy tụ các nhóm cho các hoạt động mang lại lợi ích chung.

4. TẠM KẾT

Xung đột xã hội bao trùm nhiều hiện tượng xã hội như giai cấp, tôn giáo, chủng tộc... và do đó, chủ đề này từ lâu đã trở thành một trong những chủ đề nghiên cứu quan trọng trong các lĩnh vực học thuật như triết học, chính trị học và đặc biệt là xã hội học. Với một số nhà xã hội học, xung đột xã hội là một thành tố cần có cho trật tự xã hội cũng như cho sự vận hành nói chung của xã hội. Sự đồng thuận và xung đột xã hội là hai mặt thống nhất và chúng đều có vai trò quan trọng như nhau đối với mọi xã hội. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Boudon, Raymond & Bourricaud, François. 1990. *Dictionnaire critique de la sociologie*. Paris: Presses Universitaires de France.
2. Coser, Lewis A. 1957. "Social Conflict and the Theory of Social Change". *The British Journal of Sociology*, Vol. 8, No. 3, pp. 197-207.
3. Dahrendorf, Ralf & Collins, Randall. 2006. *Conflict and Critical Theories*. Available on: https://us.corwin.com/sites/default/files/upm-binaries/13636_Chapter7.pdf, truy cập ngày 25/7/2020.
4. Dahrendorf, Ralf. 1958. "Toward a Theory of Social Conflict". *The Journal of Conflict Resolution*, Vol. 2, No. 2, pp. 170-183.
5. Dahrendorf, Ralf. 1959. *Class and Class Conflict in Industrial Society*. California: Stanford University Press.
6. Güçlü, Idris. 2014. "Karl Marx and Ralf Dahrendorf: A Comparative Perspective on Class Formation and Conflict". *Eskişehir Osmangazi Üniversitesi İktisadi ve İdari Bilimler Dergisi*, 9 (2), pp. 151-168.
7. Johnson, Doyle Paul. 2008. "Conflict and Competition: Analytical Conflict Theories at the Macro Level". In: *Contemporary Sociological Theory*. Springer, New York, NY. https://doi.org/10.1007/978-0-387-76522-8_14, truy cập ngày 25/7/2020.
8. Oberschall, Anthony. 1978. "Theory of Social Conflict". *Annual Review of Sociology*, No. 4, pp. 291-315.
9. Simmel, Georg. 2003. *Le conflit*. Paris: Circé.